

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày 03-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (tên viết tắt ABC); trụ sở: Tầng 12, Tòa nhà RT, Số 9 ĐVB, Phường 21, Quận 4a, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Lô Bằng G là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng thành viên); vắng mặt.

Bà Trần Thị TL và ông Ngô Văn P; Địa chỉ: Số 16/1 TrH, phường DL, quận HA, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn

(Văn bản ủy quyền số: 77/2017/UQTT-QTRR.17, ngày 11 tháng 12 năm 2017); có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn 1, xã LX, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị MT; địa chỉ: thôn 1, xã LX, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 18 tháng 8 năm 2015 anh Nguyễn Văn T ký hợp đồng tín dụng số 20150914-133021-0013 với ABC để vay số tiền 47.475.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2015, lãi suất 35%/năm. Hàng tháng người vay phải trả góp số tiền gốc vay và lãi là 2.148.000 đồng. Tính đến ngày 25 tháng 12 năm 2017 anh Nguyễn Văn T mới trả được số tiền gốc 11.859.584 đồng và tiền lãi là 16.070.416 đồng, tổng cộng 27.930.000 đồng. Tính đến ngày 19 tháng 10 năm 2017 anh Nguyễn Văn T còn nợ ABC số tiền: nợ gốc 35.615.416 đồng và nợ lãi 10.102.285 đồng, tổng là 45.717.701 đồng. ABC không tính lãi và không yêu cầu Tòa án buộc người vay phải trả lãi từ ngày 20 tháng 10 năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm. Nay yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho ABC số tiền nợ gốc 35.615.416 đồng và nợ lãi 10.102.285 đồng, tổng là 45.717.701 đồng. Sau ngày xét xử anh Nguyễn Văn T phải trả lãi theo quy định.

Trình bày và đề nghị của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã giao các văn bản, quyết định tố tụng cho bị đơn là anh Nguyễn Văn T, nhưng đến ngày xét xử anh Nguyễn Văn T không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng; nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng: các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 275, 280, 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ như sau: Bản sao hợp đồng tín dụng, bản sao tài liệu về hồ sơ pháp nhân của Nguyên đơn; giấy ủy quyền tham gia tố tụng, thông báo nhắc nợ, bảng kê thu nợ, bảng kê tính lãi, bản tự khai. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ gì. Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được: Biên bản xác minh.

Tình tiết mà các đương sự thống nhất: Không có. Tình tiết mà các đương sự không thống nhất: Số tiền, thời gian bị đơn vay của nguyên đơn, số tiền đã trả, số tiền còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, pháp luật áp dụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền vay nợ. Do vậy đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng. Việc vay nợ được các bên xác lập trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng đang được thực hiện nên căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Đối với việc vay nợ, xét đơn đề nghị vay vốn kèm giấy đăng ký kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản được ký giữa bị đơn và nguyên đơn có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực và ràng buộc quyền, nghĩa vụ đối với các hai bên. Do bị đơn vi phạm các điều khoản cam kết trong thỏa thuận, chậm thanh toán các khoản nợ đến hạn nên việc nguyên đơn khởi kiện đòi nợ là có căn cứ, phù hợp với Điều 385, Điều 388, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận. Về khoản tiền nợ, hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 35.615.416 đồng và lãi 10.102.285 đồng, tổng là 45.717.701 đồng. Xét, đây là khoản tiền các bên đã có thỏa thuận, lãi suất thỏa thuận này là phù hợp Thông tư số 12/2010/TT-NHNN

ngày 14 tháng 4 năm 2010 và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 385, Điều 388, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV, buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền nợ gốc 35.615.416 đồng và nợ lãi 10.102.285 đồng, tổng là 45.717.701 đồng.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm anh Nguyễn Văn T vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tính trên số nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong đơn đề nghị vay vốn, kèm giấy đăng ký, kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 2,285,900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 1.142.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008592 ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt có tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải phòng;
- VKSND huyện Thuỷ nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn